

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI NÔNG NGHIỆP THT VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI NÔNG NGHIỆP THT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108450621

3. Ngày thành lập: 28/09/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5A, Ngách 151/179, Đường Vĩnh Hưng, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
2.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
3.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
4.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
5.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
6.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
7.	Chăn nuôi gia cầm	0146
8.	Chăn nuôi khác	0149
9.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150(Chính)
10.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
11.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
12.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
13.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
14.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
15.	Khai thác gỗ	0220
16.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
17.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
18.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
19.	Khai thác thủy sản biển	0311
20.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
21.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
22.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322

23.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
24.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
25.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
26.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
27.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
28.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
29.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
30.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
31.	Sản xuất đường	1072
32.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
33.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
34.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
35.	Sản xuất chè	1076
36.	Sản xuất cà phê	1077
37.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
38.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
39.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật Đấu giá tài sản)	4610
40.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
41.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
42.	Bán buôn thực phẩm	4632
43.	Bán buôn đồ uống	4633
44.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	4669
45.	Bán buôn tổng hợp	4690
46.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
47.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
48.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
49.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
50.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
51.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
52.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
53.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
54.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
55.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

56.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
57.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
58.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
59.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
60.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
61.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
62.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu - Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
63.	Quảng cáo	7310
64.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
65.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
66.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
67.	Đại lý du lịch	7911
68.	Điều hành tua du lịch	7912
69.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
70.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229
71.	Trồng cây ăn quả	0121
72.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
73.	Trồng cây điều	0123
74.	Trồng cây hồ tiêu	0124
75.	Trồng cây cao su	0125
76.	Trồng cây cà phê	0126
77.	Trồng cây chè	0127
78.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
79.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: - Trồng cây cảnh lâu năm - Trồng cây lâu năm khác còn lại	0129
80.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
81.	Trồng lúa	0111
82.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
83.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
84.	Trồng cây mía	0114
85.	Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào	0115
86.	Trồng cây lấy sợi	0116
87.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
88.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118

89.	Trồng cây hàng năm khác	0119
-----	-------------------------	------

6. Vốn điều lệ: 9.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ HOÀNG TRUNG	A14 - TT8 khu đô thị Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	392.000	3.920.000.000	40,000	017390739	
			Tổng số	392.000	3.920.000.000	40,000		
2	LÃ THANH HÀ	Số 9, ngõ 1, Phố Yết Kiêu, Phường Ngô Quyền, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	196.000	1.960.000.000	20,000	121542408	
			Tổng số	196.000	1.960.000.000	20,000		
3	DUƠNG THUẬN YẾN	Thôn 9, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	392.000	3.920.000.000	40,000	0011840075 22	
			Tổng số	392.000	3.920.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ HOÀNG TRUNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *04/11/1988*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *017390739*

Ngày cấp: *28/08/2012*

Nơi cấp: *Công an Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *A14 - TT8 khu đô thị Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *A14 - TT8 khu đô thị Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*